

Bản án số: 232/2026/HS-PT
Ngày: 09 - 4 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Viết Hùng

Các Thẩm phán: 1. Ông Ngô Ngọc Thắng
2. Ông Trần Minh Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2026/HSPT ngày 13/02/2026 đối với bị cáo Hồ Tuấn K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2026/HSST ngày 05/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hồ Tuấn K; Giới tính: Nam; Sinh năm 1991; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: ấp A (ấp B cũ), xã X, huyện H (nay là xã B), Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: ấp C, xã X, huyện H (nay là xã B), Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: nhân viên văn phòng; Cha: Hồ Văn S; Mẹ: Nguyễn Thị Thu H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14 tháng 4 năm 2025 đến nay.

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa:

Ông Trần Long Đ và ông Nguyễn Đức Nhật H là luật sư của Công ty Luật TNHH D, Chi nhánh 1 thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Hồ Tuấn K (ông H có mặt, ông Đ vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

K và ông L không quen biết nhau, chưa từng gặp mặt nhau. Tuy nhiên, do trước đây ông L có mượn của Công ty Cổ phần C (nơi K đang làm việc hiện tại) 03 khuôn đúc vành đồng hồ từ khoảng hơn 03 năm trước nhưng không trả. Thời điểm đó do người khác phụ trách nên K không rõ sự việc, đến khoảng giữa năm 2024, K được tiếp quản xưởng sản xuất đồng hồ của công ty thì mới biết sự việc này. Sau đó, K đã chủ động liên hệ với ông L để yêu cầu trả lại 03 khuôn đúc trên, tuy nhiên sau nhiều lần gọi điện thoại K vẫn không liên lạc được với ông L. Đến tối ngày 27/01/2025 rạng sáng ngày 28/01/2025, khi đang đi chơi với bạn bè nhưng do bức tức việc ông L không trả lại tài sản cho Công ty dẫn đến K bị Công ty phê bình khiển trách, nên K nảy sinh ý định tạt sơn vào nhà ông L. K chạy xe mô tô hiệu Honda SH 350i biển số B1 đi mua 01 hộp sơn đỏ loại 0.5kg rồi chạy xe mô tô hiệu Honda SH 350i biển số B1 đến địa chỉ đường P, phường D, quận G (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh, tạt hết sơn vào nhà ông L rồi bỏ đi. Đến ngày 05/02/2025, do lo sợ ảnh hưởng đến công việc nên K đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh) để trình diện và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 31/KL-HĐĐGTS ngày 12/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự cấp quận - Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp kết luận:

+ 01 ghế dựa bằng sắt có kích thước: 1,3mx0,5mx1m, trên ghế có dính một số dấu vết sơn màu đỏ dạng toé, dạng nhỏ giọt chưa khô hoàn toàn bao phủ rải rác toàn bộ trên bề mặt ghế theo chiều hướng từ ngoài vào trong và từ trên xuống dưới, tại thời điểm ngày 28/01/2025 có giá trị thiệt hại là: 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

+ Cổng ngoài ra vào nhà bằng sắt thiết kế 02 cánh mở ra ngoài có kích thước 2,2mx2,2m trên cổng này có dính một số dấu vết sơn màu đỏ, có kích thước tạt sơn 0,6mx2,2m và thành tường lát gạch men có dính sơn kích thước tạt sơn 30cmx20cm, tại thời điểm ngày 28/01/2025 có giá trị thiệt hại là: 1.452.000 đồng (Một triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn đồng).

+ Sân được lát gạch men bằng phẳng có kích thước 3mx3m. Trên nền gạch có dính vết sơn màu đỏ, kích thước tạt sơn 2,5mx1,2m, tại thời điểm ngày 28/01/2025 có giá trị thiệt hại là: 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

+ Cửa ra vào nhà bằng gỗ cấm xe 04 cánh (gồm 02 cánh chính có kích thước 0,8mx2,5m và 02 cánh phụ lõng kính có kích thước 0,45mx2,5m), ghi nhận dính sơn màu đỏ, kích thước tạt sơn cửa chính là 1mx0,5m, kích thước tạt sơn cửa phụ là 0,5mx0,3m và thành tường lát gạch men dính sơn có kích thước tạt sơn là 1,2mx1m, tại thời điểm ngày 28/01/2025 có giá trị thiệt hại là: 2.933.333 đồng (Hai triệu chín trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).”

Tổng giá trị thiệt hại: 5.085.333 đồng (Năm triệu không trăm tám mươi lăm nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng chẵn).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Phi L đã nhận bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, đồng thời có đơn xin bãi nại cho Hồ Tuấn K và không có yêu cầu gì khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2026/HSST ngày 05/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hồ Tuấn K: 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/01/2026, bị cáo Hồ Tuấn K kháng cáo xin phạt tiền, hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Hồ Tuấn K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm và bản Cáo trạng truy tố.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, tính chất, mức độ phạm tội, đã kết luận bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Hồ Tuấn K phạm tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo trong thời gian luật định và hợp lệ nên được chấp nhận để xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Về nội dung kháng cáo: bị cáo K có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng nên đủ điều kiện được hưởng án treo.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Tuấn K, sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh, cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư Nguyễn Đức Nhật H bào chữa cho bị cáo K thống nhất về đề nghị cho bị cáo K được hưởng án treo của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo K có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; mẹ bị cáo bị bệnh không có khả năng lao động; ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét thì bị cáo còn đầu thú tại cơ quan điều tra mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo và tuyên bị cáo mức án cải tạo không giam giữ cũng đủ sức giáo dục bị cáo và răn đe chung cho toàn xã hội.

Bị cáo Hồ Tuấn K không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xin được phạt tiền, hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ vì là lao động chính trong gia đình, đang nuôi dưỡng mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, kiểm sát viên, Tòa án nhân dân khu vực 7, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Hồ Tuấn K trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

[3] Căn cứ lời khai nhận của bị cáo Hồ Tuấn K cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 01 giờ 08 phút ngày 28 tháng 01 năm 2025, tại nhà đường P, phường D, quận G (nay là phường A), K đã có hành vi dùng hộp sơn đỏ loại 0.5kg tạt vào cổng nhà ông Trần Phi L, làm hư hỏng tài sản trị giá 5.085.333 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hồ Tuấn K thừa nhận hành vi phạm tội như bản án hình sự sơ thẩm đã xác định; lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, việc Tòa án cấp sơ thẩm kết luận bị cáo phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, nên việc cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình chứng cứ mới thể hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang phải nuôi mẹ già. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Cụ thể: bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã chủ động ra trình diện, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại, khắc phục hậu quả và được bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định. Đặc biệt, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng mẹ già, nếu phải chấp hành hình phạt tù sẽ gây ảnh hưởng đáng kể

đến đời sống của gia đình, trong khi khả năng tự cải tạo của bị cáo tại địa phương là hoàn toàn có cơ sở.

Xét thấy, với tính chất, mức độ hành vi phạm tội không lớn, hậu quả đã được khắc phục hoàn toàn, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, việc cho bị cáo được hưởng án treo vẫn bảo đảm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung, phù hợp với chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật hình sự.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[7] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo Hồ Tuấn K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Tuấn K, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2026/HS-ST ngày 05/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Hồ Tuấn K như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hồ Tuấn K 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời gian thử thách là 12 (mười hai tháng), thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Hồ Tuấn K cho Ủy ban nhân dân xã B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Toà án đã giải thích chế định án treo cho bị cáo.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Viết Hùng